

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 24/02/2025  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Công Định.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Giáp Văn Phẩm

Ông Vương Tiến Chuẩn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lục Thị T, sinh năm 1994; (vắng mặt)

HKTT: Tổ dân phố Cầu Cát, phường Chũ, thị xã Chũ, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở: Thôn Đông Sơn, xã Đông Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Leo Văn L, sinh năm 1990; (vắng mặt)

HKTT: Tổ dân phố C, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 15, phân trại số B, Trại giam H, Bộ C.

Địa chỉ: Xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Lục Thị T trình bày:*

Chị và anh Leo Văn L kết hôn với nhau năm 2012, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2017. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 230/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh L và giao cháu Leo Hải Đ, sinh ngày 17/02/2013 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn một thời gian thì chị và anh L thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn và đến ngày 22/11/2019 đăng ký hết hôn lại tại UBND xã N (nay là phường C), thị xã C, tỉnh Bắc Giang.

Trước khi kết hôn anh chị đã được tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau kết hôn chị về nhà anh L sinh sống tại tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, hay cãi nhau, anh L không chịu khó làm ăn, thường xuyên chơi bời. Chị và anh L đã ly thân từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai, đến khi làm thủ tục ly hôn chị đến nhà anh L hỏi thì mới biết anh L hiện đang chấp hành án tại Đội 15, phân trại số B, Trại giam H, Bộ C.

Nay chị xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Leo Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Leo Hải Đ, sinh ngày 28/3/2013 và L1, sinh ngày 12/11/2019. Cháu Leo Hải Đ đã được Tòa án giải quyết tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 230/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn nên nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết về con chung đối với cháu Leo Hải A, chị đề nghị được nuôi con chung là cháu Leo Hải A, sinh ngày 12/11/2019, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không liên quan đến vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 05/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Leo Văn L trình bày:*

Anh xác định thời điểm kết hôn, mâu thuẫn và vợ chồng có ly thân như chị Lục Thị T trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lục Thị T đề nghị ly hôn, anh nhất trí

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Lục Thị T trình bày là đúng. Vì hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Đội 15, phân trại số B, trại Giam H, Cục C1, Bộ C nên không thể nuôi con, anh đồng ý giao 2 con chung cho chị T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, không liên quan đến vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do hiện nay anh đang chấp hành án phạt tù tại Đội 15, phân trại số B, trại Giam H, Cục C1, Bộ C địa chỉ xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái nên không thể tham gia phiên tòa được, anh xin được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lục Thị T và bị đơn anh Leo Văn L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của chị Lục Thị T và anh Leo Văn L trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lục Thị T được ly hôn với anh Leo Văn L.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Lục Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Leo Hải A, sinh ngày 12/11/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác của Tòa án. Anh Leo Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Leo Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

- Về tài sản và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Lục Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lục Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết ly hôn và con chung với anh Leo Văn L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (từ 01/01/2025 là dân phố C, phường C, thị xã C, tỉnh Bắc Giang). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lục Thị T và bị đơn anh Leo Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Lục Thị T và anh Leo Văn L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là phường C), thị xã C, tỉnh Bắc Giang ngày 22/11/2019, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lục Thị T và anh Leo Văn L là hợp pháp. Quá trình chung sống chị T và anh L đều cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung chị T xin ly hôn anh L cũng đồng ý; điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lục Thị T, cho Lục Thị T được ly hôn với anh Leo Văn L.

[4]. Về con chung: Chị Lục Thị T và anh Leo Văn L đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Leo Hải Đ, sinh ngày 28/3/2013 và L1, sinh ngày 12/11/2019. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Leo Hải A, anh L cũng nhất trí. Hội đồng xét xử thấy hiện nay anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên không thể đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên căn cứ theo các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX thấy cần giao cho chị Lục Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Leo Hải A, sinh ngày 12/11/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác của Tòa án. Sau khi ly hôn, anh Leo Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với cháu Leo Hải Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 230/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn là giao cho anh Leo Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Đ, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp chị T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn đối với cháu Đ thì chị T có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Lục Thị T và anh Leo Văn L cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lục Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lục Thị T được ly hôn anh Leo Văn L.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lục Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Leo Hải A, sinh ngày 12/11/2019. Anh Leo Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Leo Văn L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản và công nợ chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lục Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006428 ngày 30/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị T đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản được niêm yết công khai./.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Đương sự;
- UBND phường Chũ, thị xã Chũ;  
(số 38/2019);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Công Định**